

Số: 38/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 1540/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1) như sau:

**1. Dự án, công trình bổ sung**

Bổ sung 27 dự án, công trình với diện tích đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất như sau:

- + Đất trồng lúa: 4,05 ha;
- + Đất rừng phòng hộ: 9,20 ha;
- + Đất rừng đặc dụng: 0,00 ha.

Cụ thể:

Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	2	1,32	0,91	0,00	0,00
2	Huyện Bảo Lạc	2	0,05	0,01	0,00	0,00
3	Huyện Bảo Lâm	1	0,05	0,00	0,02	0,00
4	Huyện Thạch An	4	4,19	2,37	0,04	0,00
5	Huyện Quảng Hòa	2	4,94	0,04	3,71	0,00
6	Huyện Hà Quảng	3	0,42	0,00	0,16	0,00
7	Huyện Hòa An	3	0,08	0,02	0,04	0,00
8	Huyện Hạ Lang	2	0,80	0,09	0,35	0,00
9	Huyện Nguyên Bình	5	6,29	0,19	4,28	0,00
10	Huyện Trùng Khánh	3	8,02	0,40	0,60	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>27</b>	<b>26,16</b>	<b>4,05</b>	<b>9,20</b>	<b>0,00</b>

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

## 2. Dự án, công trình điều chỉnh

Điều chỉnh 02 dự án chuyển mục đích sử dụng đất đã được thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 và Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, cụ thể:

- Dự án: Đường vào Đồn Biên phòng Cốc Pàng (155) ra các mốc từ 520 đến 534. Nội dung điều chỉnh: Sửa tên dự án, điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất.

- Dự án: Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (*huyện Thạch An*) - xã Cách Linh, xã Triệu Âu (*huyện Phục Hòa*) - xã An Lạc, thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (*huyện Hạ Lang*) - xã Chí Viễn (*huyện Trùng Khánh*), tỉnh Cao Bằng. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất.

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *g/v*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

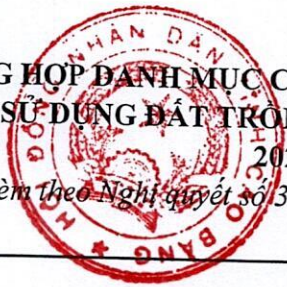


*le. nhuat*

**Triệu Đình Lê**

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC  
ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM  
2022 TỈNH CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)



Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích (ha)		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	2	1,32	0,91	0,00	0,00
2	Huyện Bảo Lạc	2	0,05	0,01	0,00	0,00
3	Huyện Bảo Lâm	1	0,05	0,00	0,02	0,00
4	Huyện Thạch An	4	4,19	2,37	0,04	0,00
5	Huyện Quảng Hòa	2	4,94	0,04	3,71	0,00
6	Huyện Hà Quảng	3	0,42	0,00	0,16	0,00
7	Huyện Hòa An	3	0,08	0,02	0,04	0,00
8	Huyện Hạ Lang	2	0,80	0,09	0,35	0,00
9	Huyện Nguyên Bình	5	6,29	0,19	4,28	0,00
10	Huyện Trùng Khánh	3	8,02	0,40	0,60	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>27</b>	<b>26,16</b>	<b>4,05</b>	<b>9,20</b>	<b>0,00</b>

Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 THÀNH PHỐ CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (thu hồi đất bổ sung các thửa đất bị ngập úng do thi công hạng mục: Bãi đỗ thải số 04 (khe trũng số 04))	Sông Hiến	0,1000	0,1000			Công văn số 3695/UBND-NĐ ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chủ trương thu hồi đất bổ sung các thửa đất bị ngập úng do thi công hạng mục: Bãi đỗ thải số 04 (khe trũng số 04), dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng.
2	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng	Đề Thám	1,2177	0,8112			Quyết định số 609/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân Tối Cao Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 596/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân Tối Cao về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 93/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân Tối Cao Về chủ trương đầu tư Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
<b>Tổng</b>			<b>1,3177</b>	<b>0,9112</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN BẢO LẠC (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng năm 2022	Xã Thượng Hà, thị trấn Bảo Lạc, xã Khánh Xuân, xã Sơn Lộ	0,00840	0,0004	0,0000	0,0000	Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật ĐTXD công trình: Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng năm 2022
2	Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. (Công trình: Cấp điện cho các xóm Po Pán, xóm Bản Lũng, xóm Cốc Lùng, xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc)	Xã Bảo Toàn	0,0512	0,0092	0,0000	0,0000	Quyết định số 944/QĐ-BQLDA ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
<b>Tổng</b>			<b>0,0512</b>	<b>0,0096</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN BẢO LÂM (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)*



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. (Cấp điện cho các xóm Nặm Mòong, xóm Tổng Hoàng 2, xóm Tổng Chảo, xóm Phiêng Mường 2, xóm Cốc Lùng - xã Quảng Lâm)	Xã Quảng Lâm, Đức Hạnh, TT Pác Miầu	0,0548	0,0032	0,0184	0,0000	Quyết định số 944/QĐ-BQLDA ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
	<b>Tổng</b>		<b>0,0548</b>	<b>0,0032</b>	<b>0,0184</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 4

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN THẠCH AN (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đầu tư Trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (trụ sở Chi cục THADS huyện Thạch An)	Xóm Chang khuyên, tt Đông Khê	0,2361	0,2200			Quyết định số 945/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
2	Cấp điện cho xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Xã Vân trình, xã Trọng Con	0,0638	0,0096	0,0292		Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 994/QĐ-BQLDA ngày 30/12/2021 của Ban QLDA đầu tư và xây dựng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
3	Xây dựng khu tái định cư, phát triển quỹ đất thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xóm Đoòng Lặng, tt Đông Khê	3,8688	2,1388			Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng khu tái định cư, phát triển quỹ đất thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
4	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hạ Lang, Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022	xóm Cốc Bao, xã Thụy Hùng, TT Đông Khê	0,0224	0,0024	0,0112		Quyết định số 1730/QĐ-PCCB ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hạ Lang, Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022
<b>Tổng</b>			<b>4,1911</b>	<b>2,3708</b>	<b>0,0404</b>	<b>0,0000</b>	



Phụ lục 5

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN QUẢNG HÒA (BỔ SUNG ĐỢT 1)



(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng năm 2022	Đại Sơn, Hạnh Phúc, Ngọc Động, Tự Do	0,0170	0,0088	0,0004		Quyết định số 1729/QĐ-PCCB ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình: Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng năm 2022
2	Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Bàn Tin, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	xã Hạnh Phúc	4,9192	0,0350	3,7060		Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 329/QĐ-UBND (cấp lần đầu ngày 11/3/2022) của UBND tỉnh Cao Bằng
<b>Tổng</b>			<b>4,9362</b>	<b>0,0438</b>	<b>3,7064</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 6

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN HÀ QUẢNG (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hà Quảng, Hòa An, tỉnh Cao Bằng năm 2022		0,0093	0,0043	0,0050	0,0000	Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hà Quảng, Hòa An, tỉnh Cao Bằng năm 2022
		xã Sóc Hà		0,0028	0,0000	0,0000	
		xã Sỹ Hai		0,0000	0,0032	0,0000	
		xã Cài Viên		0,0015	0,0018	0,0000	
2	Cấp điện cho xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (xã Lũng Nặm, xã Thượng Thôn, xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng)		0,0240	0,0000	0,0048	0,0000	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 994/QĐ-BQLDA ngày 30/12/2021 của Ban QLDA đầu tư và xây dựng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
		xã Thượng Thôn		0,0000	0,0008	0,0000	
		xã Lũng Nặm		0,0000	0,0040	0,0000	
3	Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng	Ràng Rụng, xã Lũng Nặm	0,3891	0,0000	0,1521	0,0000	Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án Cấp nước sinh hoạt một số xã Vùng Cao tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt điều chỉnh (lần 1) Dự án Cấp nước sinh hoạt một số xã Vùng Cao tỉnh Cao Bằng.
<b>Tổng</b>			<b>0,4224</b>	<b>0,0043</b>	<b>0,1619</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 7

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN HÒA AN (BỔ SUNG ĐỢT 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hà Quảng, Hòa An, tỉnh Cao Bằng năm 2022	Nam Tuấn, Trương Lương, Đức Long	0,0090	0,0052			Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hà Quảng, Hòa An, tỉnh Cao Bằng năm 2022
2	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng năm 2022	Ngũ Lão, Trung Vương, Bạch Đăng	0,0276	0,0072	0,0104		Quyết định số: 1728/QĐ-PCCB ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-Kỹ thuật ĐTXD công trình: Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng năm 2022
3	Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Bạch Đăng, Lê Chung	0,0452	0,0080	0,0292		Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 994/QĐ-BQLDA ngày 30/12/2021 của Ban QLDA đầu tư và xây dựng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
<b>Tổng</b>			<b>0,0818</b>	<b>0,0204</b>	<b>0,0396</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 8

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHƯ CẤU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG  
NĂM 2022 HUYỆN HẠ LANG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)



STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hạ Lang, Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022	Quang Long, Lý Quốc, Đồng Loan, Đức Quang, Thống Nhất, An Lạc	0,0276	0,0102	0,0004	0,0000	Quyết định số 1730/QĐ-PCCB ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Hạ Lang, Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022
2	Xây dựng trụ sở Công an các xã biên giới thuộc Công an tỉnh Cao Bằng	Minh Long, Lý Quốc, Đồng Loan, Thống Nhất	0,7700	0,0800	0,3500	0,0000	Văn bản số 7628/H01-P3 ngày 31/12/2021 của Cục kế hoạch và Tài chính - Bộ Công an
<b>Tổng</b>			<b>0,7976</b>	<b>0,0902</b>	<b>0,3504</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 9

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN NGUYÊN BÌNH (BỔ SUNG ĐỢT 1)**



(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Xử lý rác thải ô nhiễm nghiêm trọng và xây dựng bãi rác mới tại xóm Nà Bao, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xã Minh Tâm	1,5800		0,7000		Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng Về chủ trương đầu tư dự án: Xử lý rác thải ô nhiễm nghiêm trọng và xây dựng bãi rác mới tại xóm Tân Thịnh, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xử lý rác thải ô nhiễm nghiêm trọng và xây dựng bãi rác mới tại xóm Tân Thịnh, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng
2	Chợ trung tâm Phía Đén, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xã Thành Công	0,2800	0,1900			Quyết định số 5868/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Nguyên Bình về việc giao chi tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022
3	Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Xã Ca Thành	0,0680	0,0016	0,0600		Quyết định số 944/QĐ-BQLDA ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban QLDA đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Dự án: Cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
4	Cải tạo nâng cấp các hạng mục trong khu di tích rừng Trần Hưng Đạo	Xã Hoa Thám	0,1500		0,0100		Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 21/11/2021 của Bộ Quốc phòng vv phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình phổ thông mở mới năm 2022 của Quân khu 1
5	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phối trộn ép công nghiệp và các sản phẩm từ tre, tại bản Xê Pán, xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xã Thịnh Vượng	4,2100		3,5100		Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
	<b>Tổng</b>		<b>6,2880</b>	<b>0,1916</b>	<b>4,2800</b>	<b>0,0000</b>	

Phụ lục 10

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 HUYỆN TRÙNG KHÁNH (BỔ SUNG ĐỢT 1)**



(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dự án, công trình (theo quyết định phê duyệt)	Vị trí thực hiện (cấp xã)	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích đăng ký chuyên mục đích			Văn bản pháp lý (Số hiệu, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng Quang Hán	Xã Quang Hán	0,0414	0,0322			Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
2	Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng năm 2022	Trung Phúc, Quang Trung, Đàm Thủy, Quang Hán, Xuân Nội	0,0250	0,0138	0,0056		Quyết định số 1732/QĐ-PCCB ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình: Cải tạo, chống quá tải, giảm TTĐN huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng năm 2022
3	Khai thác khoáng sản mỏ mangan Bản Mặc - Pác Riếc, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Xã Quang Hán	7,9500	0,3579	0,5970		Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
<b>Tổng</b>			<b>8,0164</b>	<b>0,4039</b>	<b>0,6026</b>	<b>0,0000</b>	